

**KẾT QUẢ ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16 VÀ THI LẠI CÁC KHÓA CŨ
ĐỢT 2 NĂM 2025**

Căn cứ biên bản chấm thi tốt nghiệp của các tiểu ban chấm thi kỳ thi tốt nghiệp hệ cao đẳng khóa 16 và thi lại các khóa cũ đợt 2 năm 2025.

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	ĐIỂM THI TN		Ghi chú
							LT chuyên môn	Thực hành	
1	Ngô Lê Nguyễn	Duy	Nam	06/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,0	8,0	
2	Lê Quang Quốc	Đạt	Nam	06/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	8,0	8,5	
3	Phạm Trung	Hậu	Nam	14/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,0	8,0	
4	Võ Trung	Kiệt	Nam	09/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	8,0	8,0	
5	Trương Thành	Lập	Nam	23/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,0	8,0	
6	Lê Đức	Minh	Nam	08/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,0	8,0	
7	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	02/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,0	8,0	
8	Lê Đông	Quý	Nam	05/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	6,0	7,0	
9	Lê Anh	Tài	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	7,0	7,0	
10	Phan Chánh	Tín	Nam	30/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	7,5	8,5	
11	Trần Quốc	Thanh	Nam	25/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,5	8,5	
12	Bùi Trịnh	Thành	Nam	16/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16	9,5	8,0	
13	Trần Minh	Cánh	Nam	08/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	8,5	8,5	
14	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	02/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	7,5	
15	Huỳnh Quang	Chương	Nam	07/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,0	7,0	
16	Bùi Quốc	Dũng	Nam	10/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	7,0	
17	Lương Anh	Duy	Nam	02/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	6,5	
18	Võ Thành	Duy	Nam	19/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	7,0	
19	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	06/09/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	6,0	8,0	
20	Bùi Minh	Hải	Nam	23/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	5,0	8,0	
21	Bùi Khánh	Hòa	Nam	20/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	8,0	
22	Bành Thanh	Hùng	Nam	07/01/1996	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	8,0	
23	Nguyễn Trọng Quốc	Huy	Nam	18/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	7,5	
24	Huỳnh Hồ Minh	Khôi	Nam	28/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	7,5	7,0	
25	Phan Đăng	Khôi	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	9,5	6,5	
26	Nguyễn Tuấn	Lợi	Nam	18/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	6,0	6,5	
27	Võ Lê Trọng	Nghĩa	Nam	02/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A	6,0	8,0	

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	ĐIỂM THI TN		Ghi chú
							LT chuyên môn	Thực hành	
63	Nguyễn Thành	Tài	Nam	10/04/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	9,5	8,0	
64	Dương Đình	Tâm	Nam	17/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	6,5	7,0	
65	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	26/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	9,5	8,5	
66	Huỳnh Xuân	Thân	Nam	05/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	8,0	7,5	
67	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	27/05/1999	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	7,5	7,5	
68	Nguyễn Đức Nhật	Truân	Nam	27/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	8,5	8,0	
69	Lý Văn	Vững	Nam	06/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16B	5,5	8,5	
70	Dương Quốc	Cường	Nam	13/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,0	7,5	
71	Nguyễn Văn	Cường	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	7,5	
72	Kiều Anh	Duy	Nam	24/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	7,5	
73	Tôn Sỹ	Hào	Nam	16/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	9,0	
74	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	20/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	8,5	
75	Trần Thái	Hoàng	Nam	20/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	8,0	
76	Nguyễn Minh	Huy	Nam	06/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	8,0	
77	Huỳnh Tiến	Khoa	Nam	18/08/1999	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,0	9,5	
78	Đình Đức	Khương	Nam	10/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	7,5	
79	Lê Đại	Lộc	Nam	10/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,5	7,5	
80	Hoàng Văn	Mẫn	Nam	06/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	8,0	
81	Võ Thành	Nhân	Nam	01/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	7,0	
82	Vũ Hoàng Gia	Nhật	Nam	07/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,0	8,0	
83	Trương Huỳnh	Phát	Nam	31/03/1998	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,0	7,5	
84	Trương Hoàng Phong	Phú	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,0	8,5	
85	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	29/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,0	7,5	
86	Đặng Đức	Quang	Nam	25/02/1999	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	8,5	
87	Lê Trương	Quân	Nam	04/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	6,0	7,5	
88	Nguyễn Minh	Quyền	Nam	30/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	6,5	7,0	
89	Nguyễn Hồng	Son	Nam	22/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	7,0	
90	Tô Thành	Tài	Nam	04/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	6,5	6,5	
91	Phạm Minh	Tuân	Nam	26/02/2002	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,0	7,5	
92	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	23/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,0	7,5	
93	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	06/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,0	7,5	
94	Mai Thiên	Triệu	Nam	20/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,5	7,0	
95	Hồ Đăng	Trung	Nam	29/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	7,5	7,0	
96	Mai Đặng	Trung	Nam	18/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9,5	7,5	
97	Nguyễn Trần Thiên	Văn	Nam	06/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8,5	8,5	

DANH
TRÚ
AO
Y T
ÔNG
HA

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	ĐIỂM THI TN		Ghi chú
							LT chuyên môn	Thực hành	
133	Trần Nguyễn Đức	Huy	Nam	30/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6,5	7,0	
134	Huỳnh Thanh	Hung	Nam	22/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10,0	7,0	
135	Nguyễn Tiến	Hung	Nam	19/08/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10,0	7,5	
136	Lê Ngọc	Khanh	Nam	05/01/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	9,5	7,0	
137	Nguyễn Trọng	Khôi	Nam	17/09/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	<u>0,0</u>	7,5	
138	Bo Bo	Nam	Nam	02/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6,5	7,0	
139	Tổng Hữu	Phúc	Nam	25/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10,0	8,0	
140	Nguyễn Mậu Minh	Quang	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	<u>3,5</u>	7,0	
141	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	02/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6,0	7,0	
142	Nguyễn Minh	Thanh	Nam	20/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	9,0	7,5	
143	Hà Trọng	Chiến	Nam	05/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	8,5	7,0	
144	Trần Công	Duy	Nam	19/07/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	6,5	7,0	
145	Lê Công	Hải	Nam	15/02/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,5	8,0	
146	Hồ Trung	Hòa	Nam	09/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,0	6,5	
147	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	7,5	6,5	
148	Đặng Huy	Hùng	Nam	01/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,5	7,0	
149	Phạm Thanh	Huy	Nam	28/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	5,5	7,5	
150	Võ Xuân	Long	Nam	29/03/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,0	7,5	
151	Dương Trọng	Nghĩa	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	5,0	7,5	
152	Nguyễn Kim	Quốc	Nam	19/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	5,0	8,0	
153	Võ	Ti	Nam	10/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	7,0	8,0	
154	Phan Trung	Tính	Nam	21/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,0	7,5	
155	Đặng Trung	Thân	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,5	8,0	
156	Đặng Trung	Thương	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,5	8,5	
157	Đoàn Văn	Trường	Nam	26/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9,5	8,5	
158	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	Nam	26/06/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	7,0	
159	Lê Đức	Cường	Nam	14/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	7,0	
160	Huỳnh	Được	Nam	15/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	8,5	
161	Võ Minh	Hiếu	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	8,5	
162	Trần Đức	Huy	Nam	24/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	7,5	7,5	
163	Phạm Anh	Kiệt	Nam	19/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	7,5	
164	Phạm Nam	Khánh	Nam	03/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	7,5	
165	Nguyễn Lữ Bách	Khuê	Nam	01/06/2000	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	7,5	
166	Huỳnh Hữu	Lợi	Nam	07/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	9,5	8,5	
167	Trương Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	22/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B	8,5	8,5	